

CHỦ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Số hiệu văn bản)
V/v Báo cáo kết quả
thẩm định tổng mức
đầu tư xây dựng dự án
(tên dự án)

....., ngày ... tháng ... năm

Kính gửi: (Người quyết định đầu tư).

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 206/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 06 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Văn bản số của (cơ quan chuyên môn về xây dựng) về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án (tên dự án);

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan.

Sau khi xem xét, (Chủ đầu tư) báo cáo kết quả thẩm định tổng mức đầu tư xây dựng dự án (tên dự án) như sau:

1. Khái quát về dự án

- Tên dự án/dự án thành phần thuộc dự án:
- Nhóm dự án, loại và cấp công trình chính của dự án:
- Mã định danh (nếu có):
- Quy mô đầu tư xây dựng: (một số chỉ tiêu, thông số chính thể hiện quy mô của dự án).
- Người quyết định đầu tư:
- Địa điểm xây dựng dự án: (ghi địa danh cấp xã, tỉnh)
- Nhà thầu tư vấn lập tổng mức đầu tư xây dựng: (tên nhà thầu, mã số doanh nghiệp)
- Giá trị tổng mức đầu tư xây dựng của dự án;
- Nguồn vốn đầu tư: (xác định và ghi rõ: vốn đầu tư công/vốn chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước/vốn ngân sách nhà nước khác/vốn khác/thực hiện theo phương thức PPP);

- Thời gian thực hiện dự án; phân kỳ đầu tư (nếu có); thời hạn hoạt động của dự án (nếu có);
- Nhà thầu tư vấn lập tổng mức đầu tư xây dựng: (*tên nhà thầu, mã số doanh nghiệp*);
- Nhà thầu thẩm tra tổng mức đầu tư xây dựng (nếu có): (*tên nhà thầu, mã số doanh nghiệp*);
- Các thông tin khác (nếu có).

2. Hồ sơ trình thẩm định

2.1. Văn bản pháp lý

- Tờ trình thẩm định;
- Văn bản về chủ trương đầu tư xây dựng dự án;
- Các văn bản cơ sở pháp lý liên quan đến dự án, xác định tổng mức đầu tư: Luật, Nghị định, Thông tư; các văn bản, tài liệu khác có liên quan đến dự án...

(Liệt kê các văn bản pháp lý có liên quan của dự án)

2.2. Hồ sơ, tài liệu trình thẩm định

- Hồ sơ dự án (bao gồm thuyết minh BCNCKT, thuyết minh thiết kế xây dựng, thiết kế xây dựng trong BCNCKT) được hoàn thiện theo ý kiến thẩm tra (nếu có), ý kiến thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng;
- Hồ sơ xác định tổng mức đầu tư (gồm thuyết minh xác định tổng mức đầu tư, chi tiết tính toán tổng mức đầu tư và các tài liệu có liên quan để xác định tổng mức đầu tư) được hoàn thiện theo ý kiến thẩm tra (nếu có), ý kiến thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng;
- Văn bản số của (*cơ quan chuyên môn về xây dựng*) (*nếu có*) về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án (BCNCKT) (*tên dự án*);
- Báo cáo kết quả thẩm tra tổng mức đầu tư xây dựng (nếu có);
- Kết quả thẩm định thiết kế xây dựng trong BCNCKT (nếu có);
- Các hồ sơ, tài liệu khác có liên quan (nếu có).

2.3. Nội dung hồ sơ trình thẩm định

- Cơ sở pháp lý lập dự án, xác định tổng mức đầu tư;

- Tóm tắt nội dung thông tin cơ bản dự án, công trình; phạm vi, nội dung tổng mức đầu tư xây dựng;
- Giá trị tổng mức đầu tư: bao gồm các khoản mục chi phí theo công trình, hạng mục công trình thuộc dự án; các dự án thành phần, phân kỳ đầu tư (nếu có);
- Kết luận về việc đủ điều kiện/chưa đủ điều kiện để thực hiện thẩm định.

3. Nguyên tắc thẩm định

- Phạm vi thẩm định, các nội dung không thực hiện thẩm định (nếu có), lý do....;
- Nguyên tắc thẩm định theo quy định tại khoản 5 Điều 7 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP.

4. Nội dung thẩm định tổng mức đầu tư xây dựng

4.1. Sự đầy đủ của hồ sơ tổng mức đầu tư xây dựng; kiểm tra kết quả thẩm tra tổng mức đầu tư xây dựng của tổ chức tư vấn (nếu có);

4.2. Sự phù hợp của việc xác định khối lượng chủ yếu của công tác xây dựng, chủng loại và số lượng thiết bị tính toán trong tổng mức đầu tư xây dựng so với thiết kế;

4.3. Tiếp thu, giải trình các nội dung yêu cầu của cơ quan chuyên môn về xây dựng (nếu có);

4.4. Việc xác định giá trị tổng mức đầu tư theo các yêu cầu của cơ quan chuyên môn về xây dựng (nếu có) và bảo đảm phù hợp với giá trị sơ bộ tổng mức đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng, tiêu chuẩn, quy chuẩn, chỉ dẫn kỹ thuật, biện pháp thi công xây dựng định hướng, công nghệ được sử dụng cho dự án, tiến độ thi công công trình và mặt bằng giá thị trường;

4.4.1. Sự phù hợp phương pháp tính toán các khoản mục chi phí đầu tư xây dựng; tính chính xác, căn cứ của các báo giá, dữ liệu chi phí, định mức xây dựng được sử dụng để xác định giá xây dựng, chi phí đầu tư xây dựng;

4.4.2. Xác định giá trị tổng mức đầu tư sau thẩm định.

Đơn vị tính: ...

STT	Nội dung chi phí	Giá trị sơ bộ TMDT	Giá trị TMDT sau thẩm tra	Giá trị TMDT sau thẩm định	Tăng, giảm (+/-)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]
1	Chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (nếu có)				
2	Chi phí xây dựng				
3	Chi phí thiết bị (nếu có)				
4	Chi phí quản lý dự án				
5	Chi phí tư vấn xây dựng				
6	Chi phí khác				
7	Chi phí dự phòng				
	Tổng cộng				

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

- Phân tích, đánh giá mức độ, nguyên nhân tăng, giảm của các khoản mục chi phí so với giá trị tổng mức đầu tư xây dựng do đơn vị tư vấn lập, thẩm tra (nếu có).

5. Kết luận và kiến nghị

- Hồ sơ và tổng mức đầu tư xây dựng (*tên dự án*) đủ điều kiện để tổng hợp, trình phê duyệt và triển khai các bước tiếp theo. (Trường hợp chủ đầu tư là cơ quan, tổ chức trực thuộc có chuyên môn của người quyết định đầu tư);

- Hồ sơ và tổng mức đầu tư xây dựng (*tên dự án*) đủ điều kiện để trình cơ quan chủ trì thẩm định thuộc người quyết định đầu tư tổng hợp, trình phê duyệt và triển khai các bước tiếp theo. (Trường hợp chủ đầu tư không phải là cơ quan, tổ chức trực thuộc có chuyên môn của người quyết định đầu tư);

- Kiến nghị (nếu có).

Nơi nhận:

- Như trên;
- ...;
- Lưu.

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

² Trường hợp chủ đầu tư không phải là cơ quan, tổ chức trực thuộc có chuyên môn của người quyết định đầu tư thì trình cơ quan chủ trì thẩm định thuộc người quyết định đầu tư